TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 -2018
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

- Thành phầnhội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hảo
2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu *tham gia phiên tòa*:

Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2018 ngày 10/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969 (có mặt)

Trú tại: tổ 6, ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Đàm Tuấn A, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 6, ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Đàm Tuấn A đã chung sống với nhau từ năm 2001 có làm thủ tục đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã T, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 62/2001, ngày 29/8/2001. Quá trình chung sống từ năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, do hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, đánh nhau, có những lời lẽ xúc phạm nhân phẩm của nhau, không chia sẻ với nhau về cuộc sống. Hai bến cố gắng hàn gắn hòa hợp vì các con nhưng không thể hàn gắn được. Mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài thêm được nữa. Vì vậy bà làm đơn xin được ly hôn với ông A .

Về con chung: Có 02 con chung, tên các cháu là Đàm Anh P, sinh ngày 13/5/2002 và Đàm Phương T, sinh ngày 28/9/2011, sau khi ly hôn bà xin được nuôi

dưỡng hai cháu và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Sau khi làm việc bà và ông A thống nhất, giao cháu P cho bà L nuôi dưỡng, còn cháu T giao cho ông A nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

* Bị đơn ông Đàm Tuấn A trình bày:

Ông công nhận lời trình bày của bà L là đúng về thời gian đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và ông, bà đã ly thân từ tháng 11/2017. Nay ông thấy ông vẫn còn thương vợ con nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L, ông đề nghị cho ông thời hạn 30 ngày để ông về thay đổi, nếu ông thay đổi mà bà L chấp nhận được thì bà L sẽ rút đơn kiện, nếu hết thời hạn này bà L không đồng ý rút đơn thì ông sẽ đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 02 con chung, tên các cháu là Đàm Anh P, sinh ngày 13/5/2002 và Đàm Phương T, sinh ngày 28/9/2011, sau khi ly hôn ông xin được nuôi dưỡng cháu T và đồng ý giao cháu P cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Ông A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn cố tình vắng mặt căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông A.

[2]. Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Đàm Tuấn A có đăng ký kết hôn với nhau, tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2001 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 62/2001 ngày 29/8/2001, nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp.

1). Yêu cầu của bà L xin được ly hôn với ông A. Vì bà L cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án hai bên đã thống nhất, cho ông A thời hạn 30 ngày để vợ chồng hòa giải đoàn tụ, nếu không thành thì đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông, bà là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, và hai bên đồng ý ly hôn, nên cho bà L, ông A được ly hôn với nhau là phù hợp với quy định của pháp luật.

2). Về nuôi con chung: Hai bên thống nhất giao cháu Đàm Phương T, sinh ngày 28/9/2011 cho ông A nuôi dưỡng và giao cháu Đàm Anh P, sinh ngày 13/5/2002 cho bà L nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4). Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:

Về tố tụng: Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là ông Đàm Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các điều 28; 35; 39; 147; 228; 269; 271; 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ các điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1). Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Đàm Tuấn A.

2). Về nuôi con chung: Giao cháu Đàm Anh P, sinh ngày 13/5/2002 cho bà L chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Đàm Phương T, sinh ngày 28/9/2011 cho ông A chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm thời các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà L, ông A không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở bà L, ông A thực hiện quyền này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà L đã nộp tại biên lai thu tiền số 000844 ngày 09/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Bà L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng ông A vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh ĐN;
- THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Trung Chiến